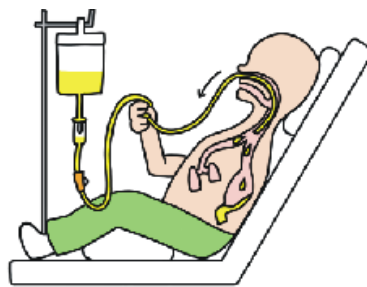




鼻胃管灌食法與注意事項

51500-單張-越文-002-01 制定 2026-02

Phương pháp cho ăn bằng ống thông mũi dạ dày và nội dung cần chú ý



一、灌食目的：因暫時或長期無法由嘴巴進食的患者，經由鼻胃管來供應營養、水分、藥物。

I. mục đích của việc đổ thức ăn: Vì lý do bệnh nhân tạm thời hoặc trường kỳ không dùng miệng ăn, do ống dạ dày gấn qua mũi cung cấp chất dinh dưỡng, thành phần nước, chất thuốc.

二、用物準備 chuẩn bị vật dụng

包括：大毛巾、灌食空針、半吋紙膠、牛奶、溫開水

Bao gồm: Khăn bông to, Bơm tiêm rỗng, Băng dính nửa inch, Nước uống còn ấm

三、灌食方法 Phương pháp cho ăn:

◎灌食前病人準備： ◎Sự chuẩn bị cho bệnh nhân trước khi cho ăn:

1. 灌食前，須先檢查病人尿布是否須更換？

Trước khi cho ăn phải kiểm tra xem có cần thay bỉm cho bệnh nhân hay không?

2. 灌食前，先翻身、拍背或抽痰後，再進行灌食，以避免發生嘔吐。

Trước khi cho ăn, cần lật người, vỗ lưng trước hoặc sau khi hút đờm, mới thực hiện cho ăn, tránh nôn mửa.

◎灌食前步驟 Các bước trước khi bơm thức ăn:

1. 洗手(避免細菌感染) Rửa tay (phòng ngừa bị nhiễm trùng)

2. 抬高床頭**30~45度**(防止食物逆流)

Nâng cao đầu giường từ **30 đến 45 độ** (ngăn chặn thức ăn chảy ngược vào phổi)

3. 鋪上紙巾或大毛巾在病人胸前

Quây khăn giấy, hoặc khăn lông to trước ngực bệnh nhân.

4. 檢查鼻胃管位置 Kiểm tra vị trí ống dẫn dạ dày:

◎檢查項目 Hạng mục kiểm tra:

(一) 檢查胃管固定標記有無脫落?

Kiểm tra ký hiệu cố định ống thông có bị long ra không?

(1) 膠布已脫落 Đã bong băng dính (X)

(2) 膠布固定正常 Băng dính cố định bình thường (○)

(二) 檢查胃管刻度有無移位?

Kiểm tra độ khấc ống thông mũi dạ dày có bị xô dịch vị trí không?

(1) 刻度已滑動移位 (X) Độ khấc đã xô dịch vị trí (X)

(2) 刻度正常無移位 (○) Độ khấc bình thường không xô dịch (○)

(三) 檢查嘴內有無胃管脫出或纏繞?

Kiểm tra trong miệng có ống thông bị long ra hoặc vướng hay không?

(1) 嘴內有胃管纏繞 (X) Trong miệng bị vướng ống thông (X)

(2) 嘴內無胃管纏繞 (○) Trong miệng không bị vướng ống thông (○)

◎若有胃管滑脫或移位情形，應立即請醫護人員處理，並暫停灌食---

◎Nếu ống thông mũi dạ dày bị long ra hoặc xô dịch vị trí, cần lập tức nhờ nhân viên y tế xử lý, và tạm thời dừng cho ăn.

5. 胃管反抽檢查 Hút ngược dịch từ ống thông dạ dày.

目的：確定胃管在胃內，以避免食物灌入 肺部，而造成吸入性肺炎。

Mục đích: Xác định ống thông nằm trong dạ dày, để tránh thức ăn đi vào phổi, gây ra viêm phổi do hít phải.

6. 反抽檢查步驟：Các bước hút ngược kiểm tra:

(1) 反摺胃管 Gấp ngược ống dẫn dạ dày

(2) 接上空針後進行反抽 Nối ống bơm chân không xong tiến hành bơm ngược

◎檢查項目: Hạng mục kiểm tra:

(1) 確定胃管是否在胃內--反抽有胃液、牛奶、水，表示位置正確

Ống dẫn có nhấc định ở trong dạ dày không, nếu bơm ngược có dịch dạ dày, sữa, là biểu hiện ở vị trí nhấc định.

(2) 評估胃內消化情形：反抽超過**200mL**暫不灌食，但反抽物須再灌回胃內，不可丟棄。待**1小時**後再反抽及評估胃內消化情形，如果反抽液少於**200mL**，即可開始灌牛奶。

Phán đoán tình hình tiêu hóa của dạ dày: Lượng hút ngược nếu lớn hơn **200cc**, cần tạm dừng cho ăn, đồng thời đưa sữa vừa hút ra trở lại vào trong dạ dày, không được đổ đi. Chờ sau **1 tiếng**, tiếp tục hút ngược kiểm tra, nếu lượng hút ngược nhỏ hơn **200cc**, thì có thể bắt

đầu cho ăn sữa.

(3) 觀察反抽物(胃內容物)的顏色情形—反抽物若呈墨綠色、暗紅色、血色或咖啡色時，請勿灌回或繼續灌牛奶，並立即通知醫護人員來處理。

Quan sát màu sắc của chống bơm (chất trong dạ dày)– Chất hút ngược nếu là màu mực xanh, màu đỏ sẫm, màu máu hoặc dịch màu cà phê, xin hãy dừng vút đi, mà nhanh chóng thông báo cho nhân viên y tế xử lý.

◎愛的小叮嚀：每次灌營養品(如：牛奶)或灌藥前必須做反抽檢查，以確保胃管在胃內。

Nhắc nhở : Mỗi lần trước khi cho đổ chất dinh dưỡng (ví dụ: sữa) hoặc đổ thuốc cần hút ngược kiểm tra, để đảm bảo ống dạ dày ở trong dạ dày.

◎灌食中步驟 Các bước trong việc bơm thức ăn

1. 將空針內管取出 Lấy ống ruột trong ống bơm chân không ra
2. 胃管先反摺 Gấp ngược ống lại trước
3. 再將開口處打開 Sau đó mở nắp đầu ống ra
4. 接上空針 Nối lên ống bơm chân không
5. 倒入營養品(如：牛奶) Đổ chất dinh dưỡng vào (ví dụ: sữa)
6. 利用重力原理灌食 Lợi dụng nguyên lý trọng lực bơm thức ăn.
7. 當牛奶快流完時，須立即反摺胃管，以避免空氣進入。

Khi sữa chảy gần hết, cần phải lập tức gấp ngược ống dạ dày, ngăn chặn không khí chảy vào.

◎灌食完步驟 Tahap sesudah pemberian makanan

1. 倒入30ml溫開水(連續二次各15ml) Đổ 30cc nước chín vào (liên tục 2 lần, mỗi lần 15cc)

2. 封閉胃管開口用塞子塞住胃管(避免空氣進入)

Đóng kín nắp đầu ống dạ dày : dùng nút bịt kín ống dạ dày

3. 灌食後立即以水龍頭來清洗空針，利用紗布、擦手紙或棉枝去除管壁奶垢，再使用煮沸過的冷開水沖洗，最後用紗布、擦手紙或棉枝擦乾並晾乾(防細菌滋長致腹瀉)
Sau khi cho ăn xong, dùng vòi rửa sạch ống xy lanh rồi, dùng gạc, khăn giấy hoặc tăm bông để làm sạch vết thức ăn bám trên thành ống, rửa lại bằng sôi để nguội, sau cùng lau khô bằng gạc, khăn giấy hoặc tăm bông và phơi khô (tránh vi khuẩn sinh sôi gây tiêu chảy).

4. 放在清潔容器中晾乾，保持乾燥。 Phơi trong hộp sạch, bảo đảm khô ráo

5. 灌食空針禁用熱水燙洗，以防空針變形。

Bơm tiêm rồi nên ngâm rửa bằng nước nóng, phòng ngừa biến hình vì nguyên lý nóng nở ra lạnh co lại.

6. 灌食一小時後，才能協助平躺。(防止食物逆流)

Sau khi cho ăn 1 tiếng đồng hồ, mới được để bệnh nhân nằm xuống. (Ngăn trào ngược thức ăn)

四、鼻部護理：保持鼻部清潔

La`m vệ sinh bộ phận mũi: giữ` giữ`n sạch se` bộ phận mũi

(1)用物準備:包括: 棉枝、半吋紙膠、溫開水、杯子、衛生紙或濕紙巾

Bao gồm: bông tăm, keo giấy, nước chín ấm, cốc, giấy vệ sinh hoặc khăn giấy ướt

(2)步驟 Các bước

1. 先撕掉髒的紙膠再使用濕紙巾或衛生紙將鼻頭擦拭乾淨

Trước hết gỡ keo dính ra sau đó sử dụng khăn ướt hoặc giấy vệ sinh lau sạch đầu mũi。

2. 以棉枝沾溫開水清潔鼻腔 Dùng tăm bông thấm nước ấm lau lỗ mũi

3. 取一段紙膠 Lấy một đoạn keo giấy

①長度:約鼻部至嘴巴 Độ dài khoảng từ mũi đến miệng

②再撕成Y型 (不要全撕開)

Sau đó xé thành hình chữ Y (không được xé toàn bộ)

4. 將紙膠未撕開端固定在鼻樑上, 撕開部分則分別纏繞在管子上。

Lấy đoạn keo chưa xé ra dán cố định trên sống mũi, đoạn đã xé phân ra quấn vòng quanh trên ống。

(3)注意事項 Những điều cần chú ý:

1. 固定胃管的紙膠, 最好每天更換。

Keo dán cố định ống dạ dày, tốt nhất mỗi ngày phải thay..

2. 注意不可移動胃管所插的深度

Chú ý không được di động độ sâu của ống dạ dày.

五、照護注意事項 Những điều cần chú ý trong việc chăm sóc

(1)胃灌食患者應每日做多次口腔清潔, (可用鹽水、檸檬水)。

Bệnh nhân sử dụng ống dạ dày nên mỗi ngày làm vệ sinh họng nhiều lần, (có thể sử dụng nước muối, nước chanh)。

(2)食物應保持新鮮, 請適當保存, 以防食物變質。

Thức ăn cần giữ tươi, xin hãy bảo quản thích đáng, để phòng ngừa thức ăn biến chất.

管灌營養品未使用完畢之保存方法:

Phương pháp bảo quản thực phẩm dinh dưỡng ăn qua ống thông nhưng chưa sử dụng hết

1. 罐裝液狀營養品、家屬自行泡製營養品或營養部泡製營養品: 未用完需立即丟棄, 不可再冷藏保存。

Thực phẩm dinh dưỡng dạng lỏng đựng trong hộp, thực phẩm dinh dưỡng do người nhà tự làm hoặc thực phẩm dinh dưỡng của bộ phận dinh dưỡng làm: chưa dùng hết cần lập tức bỏ đi, không thể bảo quản lạnh tiếp.

2. 營養部泡製之非罐裝連續管灌營養品: 送至病房應立即冷藏, 並依規定餐次使用, 冷藏有效期限為24小時, 未灌完請丟棄。

Thực phẩm dinh dưỡng ăn qua ống thông liên tục không đựng trong hộp do bộ phận Dinh dưỡng làm: Đưa đến buồng bệnh cần lập tức bảo quản lạnh, và sử dụng theo số bữa quy định, thời hạn bảo quản lạnh là 24 tiếng, không dùng hết cần bỏ đi.

(3) 灌食後須倒入30ml溫開水(連續二次各15ml)，避免胃管阻塞或食物酸化。

Sau khi bơm thức ăn xong cần phải bơm 30cc nước chín (liên tục 2 lần, mỗi lần 15cc), ngăn chặn tình trạng ống dạ dày bị nghẽn hoặc thức ăn bị chua。

(4) 營養品(如:牛奶)與藥物必須分開灌食，應間隔 30分鐘。

Chất dinh dưỡng (như sữa) và thuốc cần dùng riêng, cần cách nhau 30 phút.

(5) 中藥與西藥必須分開灌入，應間隔1小時。

Thuốc bắc và thuốc tây bắt buộc dùng riêng, cần cách nhau 1 tiếng.

(6) 為防止食物逆流或嘔吐，造成吸入性肺炎，請注意以下事項：

Untuk mencegah makanan mengalir kembali atau muntah, yang mengakibatkan aspirasi radang paru-paru, hal-hal dibawahini harus diperhatikan :

① 管子應避免受壓、扭曲或灌食時被拉出，尤其是躁動的病人。

Ống nên tránh tình trạng bị đè ép, biến dạng hoặc khi bơm thức ăn bị kéo ra, như các bệnh nhân bạo động。

② 食物溫度勿太冷或太熱(約37-40度)。

Nhiệt độ thức ăn không quá lạnh hoặc quá nóng (khoảng 37-40 độ).

③ 灌食後，不要灌太多溫開水，會造成消化不良。

Sau khi cho ăn, không nên cho uống quá nhiều nước ấm, sẽ gây ra khó tiêu hóa.

④ 每次灌食總量約250~350c.c為宜，絕不可超過500c.c，灌食時間約15~20分鐘，灌食流速勿太快，避免導致消化不良或腹瀉。

Tổng số lượng cho ăn mỗi lần là 250-350cc, tuyệt đối không vượt quá 500cc, thời gian cho ăn khoảng 15-20 phút, tốc độ chảy thức ăn không nên quá nhanh, tránh dẫn đến tiêu hóa kém hoặc đi ngoài.

⑤ 避免空氣灌入胃內，造成腹脹不適。

Tránh không khí lọt vào trong dạ dày, gây ra chướng bụng.

⑥ 灌食後，切勿立即協助病人翻身、拍痰或下床活動，防止食物逆流或嘔吐。

Sau khi cho ăn, không được đỡ người bệnh trở mình, khạc đờm hay xuống giường vận động ngay lập tức để tránh trào ngược thức ăn hoặc bị nôn.

⑦ 灌食過程，若有不停的咳嗽或嘔吐、發紺情形，請立刻停止灌食並將病人側躺，以防止病人嗆到，阻塞呼吸道，並通知醫護人員處理。

Trong quá trình cho ăn, nếu liên tục ho, nôn, tím tái thì phải ngưng cho ăn ngay lập tức và cho bệnh nhân nằm nghiêng, để tránh trớ ngược hợp bệnh nhân bị sặc, bị tắc đường hô hấp, đồng thời báo cho nhân viên

ên y tế để xử lý.

六、灌食後可能出現的反應

Sau khi bơm thức ăn có thể xuất hiện các phản ứng:

(一)腹瀉: 可能濃度太高、灌食速度太快。

Tiêu chảy: có thể thức ăn quá đậm đặc, bơm thức ăn quá nhanh。

(二)腹脹: 可能是灌食太多、速度太快、灌入空氣。

Chướng bụng: có thể do bơm thức ăn quá nhiều, bơm quá nhanh, bơm không khí vào bụng。

(三)噁心、嘔吐: 可能管子位置不當、速度太快、量太多。

Khó chịu, ói mửa: có thể ống dạ dày không vị trí, bơm thức ăn quá nhanh, lượng thức ăn quá nhiều。

(四)便秘: 可能食物濃度太高、纖維素不足、水分不足。

Bón: có thể thức ăn quá đậm đặc, thiếu chất Xenlulô (Cellulose), thiếu thành phần nước。

◎如果出現以上症狀，請立即通知醫護人員。

◎Nếu như xuất hiện các hiện tượng trên, nên lập tức thông báo y tá và bác sĩ。

七、如何預防管子阻塞? Làm sao để đề phòng ống bị nghẽn?

(一)藥物須完全磨碎，且可用溫開水幫助溶解，灌完藥物請再以30-50c.c開水沖洗管子。

Thuốc phải hoàn toàn nghiền nát, có thể dùng nước ấm hòa tan thuốc, bơm thuốc xong phải bơm thêm 30-50c.c nước rửa sạch ống.

(二)配方要攪拌混合均勻。Phối hợp phải trộn lẫn cân bằng

(三)每次灌食後以30c.c水沖洗管子(連續二次各15ml)

Sau mỗi lần bơm thức ăn, bơm 30cc nước (liên tục 2 lần, mỗi lần 15cc) dội sạch ống dạ Dày.

(四)食物太濃稠時，可加入少許溫開水稀釋，以利灌食。

Khi thức ăn quá đậm đặc, có thể thêm một ít nước ấm vào hòa tan, để dễ bơm thức ăn.

◎管子阻塞及脫落處理方法:

Phương pháp xử lý tắc nghẽn đường ống và tuột đường ống:

1. 若管子阻塞無法解決時，勿自行處理，請立即通知醫護人員。

Nếu đường ống bị tắc và không thể giải quyết được, không được tự ý xử lý, hãy thông báo ngay cho nhân viên y tế.

2. 若管子滑脫時，勿自行推回，請立即通知醫護人員處理。

Nếu ống bị tuột ra, không được tự đẩy trở lại, hãy thông báo ngay cho nhân viên y tế

學習自我評量 (是非題) Tự đánh giá (câu hỏi đúng sai)

()1. 灌食的營養品(如：牛奶)與藥物可以一起灌。

Sữa và thuốc qua đường ống xông có thể đưa vào cùng một lúc.

()2. 罐裝液狀營養品、家屬自行泡製營養品或營養部泡製營養品：未用完需立即丟棄，不得再冷藏保存。

Sản phẩm dinh dưỡng dạng lỏng đóng hộp, sản phẩm dinh dưỡng do người nhà tự pha hoặc do Khoa Dinh dưỡng pha chế: bỏ ngay nếu không dùng hết, không được bảo quản trong tủ lạnh.

()3. 灌食後以水龍頭來清洗空針，利用紗布、擦手紙或棉枝去除管壁奶垢，再使用煮沸過的冷開水沖洗，最後用紗布、擦手紙或棉枝擦乾並晾乾(防細菌滋長致腹瀉)。

Sau khi cho ăn xong, dùng vòi rửa sạch ống xy lanh rồi, dùng gạc, khăn giấy hoặc tăm bông để làm sạch vết thức ăn bám trên thành ống, rửa lại bằng sôi để nguội, sau cùng lau khô bằng gạc, khăn giấy hoặc tăm bông và phơi khô (tránh vi khuẩn sinh sôi gây tiêu chảy).

題 號	Câu hỏi	1	2	3
答 案	Đáp án	×	○	○

參考資料：彰基護理部(2025) · 鼻胃管灌食法與注意事項【中越對照版】(第五版) · 衛教單張。

Tài liệu tham khảo: Khoa Điều dưỡng Bệnh viện Cơ Đốc Changhua (2025) · Phương pháp nuôi ăn qua ống thông mũi dạ dày và các biện pháp phòng ngừa [Phiên bản song ngữ Trung-Việt] (ấn bản thứ 5) · Tờ rơi giáo dục sức khỏe.